

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 158/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019. về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H.

Địa chỉ: ấp Thanh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *có mặt.*

Bị đơn: Anh Đặng Trung H.

Địa chỉ: khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Trung H chung sống từ năm 2004, đến năm 2008 đăng ký

kết hôn tại UBND phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đến năm 2012 chị H và anh H không sống chung nữa, chị H về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Chị H và anh H nhiều lần hàn gắn nhưng không thành; Con chung: Có 01 con tên Đặng Gia H sinh ngày 19/3/2005. Hiện nay đang sống chung với chị H từ lúc vợ chồng ly thân đến nay; Tài sản chung: Không; Nợ chung: Không.

Nguyên đơn chị Dương Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Trung H. Con chung chị H yêu cầu được nuôi dưỡng, chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân; Bản tự khai Dương Thị H (01 bản chính); Trích lục kết hôn (bản sao); Trích lục khai sinh (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ: Bị đơn anh Đặng Trung H vắng mặt, nên chưa thể hiện ý kiến. Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hiếu theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ. Anh H vắng mặt, chưa thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Dương Thị H có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Trung H và yêu cầu được nuôi con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Đặng Trung H tại khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đặng Trung H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hiếu.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Đặng Trung H chung sống từ năm 2004, đến ngày 24/3/2008 đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị H, anh H hợp pháp từ ngày 24/3/2008. Ngày 18/3/2019 chị Dương Thị H có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng từ năm 2015 hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân

do anh H sa vào các tệ nạn xã hội. Từ năm 2015 chị H và anh H ly thân đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh H. Anh Đặng Trung H chưa thể hiện ý kiến. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau.....” nhưng theo thừa nhận của chị Dương Thị H thì tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc; vợ chồng chị H anh H ly thân từ năm 2015 trong thời gian này anh chị không có sự quan tâm cho nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị H, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Con chung: chị Dương Thị H khai có 01 con chung tên Đặng Gia H sinh ngày 19/3/2005. Chị H cung cấp chứng cứ xác định anh H là cha của cháu Đặng Gia H là giấy khai sinh (bút lục 01). Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu H, từ khi thụ lý và giải quyết vụ án đến nay dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho anh Đặng Trung H hợp lệ, nhưng anh H vẫn chưa thể hiện ý kiến. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”, cháu Đặng Gia H sinh ngày 19/3/2005 tính đến nay đã hơn 14 tuổi cháu cũng thể hiện nguyện vọng sống với mẹ, từ khi chị H và anh H ly thân đến nay cháu Huy sống với chị H. Do vậy, nên giao con chung tên Đặng Gia H sinh ngày 19/3/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Cấp dưỡng: chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên Tòa chưa xem xét.

[5]. Tài sản chung: Chị Dương Thị H khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Dương Thị H khai không có, nên không xem xét.

[7]. Án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị H nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị H.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Đặng Trung H.

2. Con chung: Chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Gia H sinh ngày 19/3/2005. Anh Đặng Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Dương Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0020292 ngày 19/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP Vị Thanh, HG;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết Mai